ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 270 /QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 21 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa, các thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/NĐ-CP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 23/TTr-SNN ngày 15/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung 06 (sáu) thủ tục hành chính được chuẩn hóa; 13 (mười ba) thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh (NC);
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khánh

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VỀ LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 210 /QĐ-UBND ngày 21 / 02 /2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 63, 65, 66 Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013; - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. - Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN & PTNT quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 63, 65, 66 Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013; - Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN & PTNT quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
03	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 68 Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013; - Điều 23, 35, 36 Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường sắt; - Điều 5, 18, 19 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Điều 54, 55 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN & PTNT quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
04	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	- Điều 70 Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013; - Điều 10, Điều 12 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Điều 61 và Điều 62 Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN & PTNT quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

05	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	- Điều 43 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013; - Điều 7, 8 Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
01	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật	- Điều 23 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013. - Điều 4, 5 Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

B. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
01	Cấp chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa) T-YBA-214328-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
02	Cấp giấy chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật T-YBA-214264-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
03	Cấp giấy chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật T-YBA-214306-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
04	Cấp giấy chứng nhận đã tham gia lớp tập huấn kiến	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015;	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên

	thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới về thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
05	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa) T-YBA-214315-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
06	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật T-YBA-113439-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
07	Cấp lại chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa) T-YBA-214361-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
08	Cấp lại giấy chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật T-YBA-214347-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
09	Cấp lại giấy chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật T-YBA-214353-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa) T-YBA-214327-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Cấp lại thẻ xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa) T-YBA-214365-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Cấp thẻ xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa). T-YBA-214331-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

13	Thông qua nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương T-YBA-113344-TT	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015; Thông tư 85/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2011 của Bộ NNPTNT hết hiệu lực	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân (cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật) nộp hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc.

Hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 4: Thành lập đoàn đánh giá

Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái quyết định thành lập đoàn đánh giá trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Bước 5: Đánh giá thực tế tại cơ sở

Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 05 ngày, thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT) trong thời hạn 05 ngày làm việc.

+ Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục trong vòng 60 ngày. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại.

+ Trường hợp không cấp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Phòng Thanh tra - pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

Địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bưu điện

- Trực tuyến (nếu có)

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan phối hợp: không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Có giá trị trong thời hạn 05 năm).

1.8. Phí, lệ phí:

Theo quy định tại Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính (Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật - Phần I. Phí thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật).

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: **800.000** đồng/lần cho 01 cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Về nhân lực

Chủ cơ sở bán thuốc, người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, lâm sinh hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về thuốc bảo vệ thực vật do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp.

b) Về địa điểm

- Có địa điểm hợp pháp, bảo đảm về diện tích, khoảng cách an toàn cho người, vật nuôi và môi trường theo đúng quy định.

- Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.

c) Về kho thuốc bảo vệ thực vật

Có kho thuốc đúng quy định, trang thiết bị phù hợp để bảo quản, xử lý thuốc bảo vệ thực vật khi xảy ra sự cố:

- Đối với kho thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở bán lẻ

+ Khi xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m;

+ Kho có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.

- Kho thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở bán buôn đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

Phụ lục XIV

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ: .....

Tel:..... Fax: ..... E-mail: .....

2. Tên cơ sở: .....

Địa chỉ:.....

Tel:..... Fax: ..... E-mail: .....

Địa điểm buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:.....

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:.....

Đề nghị Quí cơ quan

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng ☐
- Cơ sở không có cửa hàng ☐

☐ Cấp mới ☐ Cấp lại lần thứ .....

Hồ sơ gửi kèm:.....

.....

..... Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., *ngày..... tháng.....năm 20.....*

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI

MẪU BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....E-mail: .....

2. Tên cơ sở:..... .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....E-mail: .....

3. Loại hình hoạt động

- DN nhà nước	☐	- DN cổ phần	☐
- DN liên doanh với nước ngoài	☐	- Hộ buôn bán	☐
- DN tư nhân	☐	- Khác: *(ghi rõ loại hình)*	☐
- DN 100% vốn nước ngoài	☐	.....	

4. Năm bắt đầu hoạt động: .....

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng *(áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)*

- Diện tích cửa hàng: m2
- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: .....m2 hoặc .....tấn
- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định

tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này *(Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).*

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế *(Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).*
- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m): ..... chiều rộng (m): ..... chiều cao: .....

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Mobile: .....Fax:..... E-mail: .....

b) Trạm cấp cứu gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

d) Đồn cảnh sát gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

đ) Tên khu dân cư gần nhất: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

3.2. Nếu không có kho riêng,nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước 03 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn Tổ chức, cá nhân (cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật) xin cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật nộp hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc.

Hồ sơ không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 4: Thành lập đoàn đánh giá

Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái quyết định thành lập Đoàn đánh giá trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Trường hợp cơ sở đã được kiểm tra đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản thì không thành lập Đoàn đánh giá.

- Bước 5: Đánh giá thực tế tại cơ sở

+ Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 05 ngày, thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày làm việc.

+ Không đánh giá đối với cơ sở đã được kiểm tra đánh giá xếp loại A.

- Bước 6: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT) trong thời hạn 05 ngày làm việc.

+ Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục trong vòng 60 ngày. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại.

+ Trường hợp không cấp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Phòng Thanh tra – pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

Địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bưu điện

- Trực tuyến (nếu có)

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- 07 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

- 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan phối hợp: không.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Có giá trị trong thời hạn 05 năm).

2.8. Phí, lệ phí:

Theo quy định tại Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính (Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật - Phần I. Phí thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật).

Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 800.000 đồng/lần cho 01 cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trước 03 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Về nhân lực

Chủ cơ sở bán thuốc, người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, lâm sinh hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về thuốc bảo vệ thực vật do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp.

b) Về địa điểm

- Có địa điểm hợp pháp, bảo đảm về diện tích, khoảng cách an toàn cho người, vật nuôi và môi trường theo đúng quy định.

- Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.

c) Về kho thuốc bảo vệ thực vật

Có kho thuốc đúng quy định, trang thiết bị phù hợp để bảo quản, xử lý thuốc bảo vệ thực vật khi xảy ra sự cố:

- Đối với kho thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở bán lẻ

+ Khi xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m;

+ Kho có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.

- Kho thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở bán buôn đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

Phụ lục XIV

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ: .....

Tel:..... Fax: ..... E-mail: .....

2. Tên cơ sở: .....

Địa chỉ:.....

Tel:..... Fax: ..... E-mail: .....

Địa điểm buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:.....

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:.....

Đề nghị Quí cơ quan

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng ☐
- Cơ sở không có cửa hàng ☐

☐ Cấp mới ☐ Cấp lại lần thứ .....

Hồ sơ gửi kèm:.....

.....

.....Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., *ngày..... tháng.....năm 20.....*

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI

MẪU BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....E-mail: .....

2. Tên cơ sở: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....E-mail: .....

3. Loại hình hoạt động

- DN nhà nước ☐
- DN liên doanh với nước ngoài ☐
- DN tư nhân ☐
- DN 100% vốn nước ngoài ☐
- DN cổ phần ☐
- Hộ buôn bán ☐
- Khác: *(ghi rõ loại hình)* ☐ .....

4. Năm bắt đầu hoạt động: .....

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

.....

.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng *(áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)*

- Diện tích cửa hàng: m2
- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: ..... m2 hoặc ..... tấn
- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy

chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này *(Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).*

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế *(Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).*
- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m): ..... chiều rộng (m): ..... chiều cao: .....

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Mobile: .....Fax:..... E-mail: .....

b) Trạm cấp cứu gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km): .....

Địa chỉ: .....

thoại: .....Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

d) Đồn cảnh sát gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

đ) Tên khu dân cư gần nhất: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

3.2. Nếu không có kho riêng,nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật

3.1.Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân xin Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật nộp hồ sơ đến Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bước 2: Tiếp nhận, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT) trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Phòng Thanh tra – pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

Địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bưu điện

- Trực tuyến (nếu có)

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

- Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự).

- Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên (đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao).

Số lượng hồ sơ: 01 bản giấy hoặc bản điện tử.

3.4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan phối hợp: không.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật

3.8. Phí, lệ phí:

Theo quy định tại Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính (Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật - Phần I. Phí thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật).

Phí thẩm định cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật: 600.000 đồng/lần.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XXXIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

Phụ lục XXXIV

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên công ty, doanh nghiệp	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo: .....

Địa chỉ:..... ..

Số điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Số giấy phép hoạt động :.....

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:.....

Kính đề nghị ... (tên cơ quan có thẩm quyền) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1.			
...			

Các tài liệu gửi kèm:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

4. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bước 2: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XXX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT) trong thời hạn 03 ngày làm việc.

+ Hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp không cấp phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ

- Trực tiếp tại Phòng Thanh tra – pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật –Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - tỉnh Yên Bái

Địa chỉ: địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bưu điện

- Trực tuyến (nếu có)

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật của người điều khiển phương tiện hoặc người áp tải hàng, khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu (đối với vận chuyển bằng đường bộ).

- Một trong bản sao chụp các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hợp đồng vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật; Bản kê khai vận chuyển hàng hóa của công ty (có xác nhận và dấu của công ty).

- Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng (có xác nhận và dấu của công ty).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan phối hợp: không.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

4.8. Phí, lệ phí:

- Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

- Căn cứ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Phụ lục XXIX

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép vận chuyển.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại .....Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số .....ngày.....tháng .....năm.....

Đăng ký doanh nghiệp số.....ngày.....tháng .....năm.....

tại.....

Số tài khoản.....Tại ngân hàng.....

Họ tên người đại diện pháp luật.....Chức danh.....

CMND/Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày..../..../.....

Hộ khẩu thường trú.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp ***"Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật"*** đối với loại thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV/ hoạt chất	Số UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển

cho phương tiện giao thông .....

(lưu ý: ghi rõ loại phương tiện vận chuyển, trọng tải phương tiện, biển kiểm soát, tên chủ phương tiện, tên người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người áp tải hàng, số CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú).

Tôi cam kết đảm bảo an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày.....tháng .....năm.....

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

5. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ vật thể nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (vận chuyển nội địa) tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, địa chỉ: địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bước 2: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì yêu cầu chủ vật thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật quyết định địa điểm và bố trí công chức kiểm tra ngay lô vật thể.

- Bước 4: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.

Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa thì Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết.

5.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được nộp trực tiếp cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: địa chỉ: Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật vận chuyển nội địa (theo mẫu qui định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận chuyển vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật từ vùng bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

- Cơ quan phối hợp: không.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa.

5.8. Phí, lệ phí:

Theo quy định tại Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính (Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật - Phần III. Phí kiểm dịch thực vật).

1. Lô hàng nhỏ

Stt	Danh Mục	Mức thu *(1.000 đồng/lô)*
1	Lô hàng thương phẩm đến 10 kg	15
2	Lô hàng dùng làm giống đến 01 kg	120
3	Lô hàng là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống đến 10 cá thể	25

2. Lô hàng lớn là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống tính theo đơn vị cá thể

Lô hàng tính theo đơn vị cá thể	Mức thu *(1.000 đồng/lô)*								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Phân tích giám định							
		Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/ Viroid/ Plasma
Từ trên 10 - < 100	15	20	22	39	65	52	39	130	200
100 - ≤ 1.000	15	40	30	39	65	52	39	130	200
> 1.000	15	60	40	39	65	52	39	130	200

3. Lô hàng lớn tính theo khối lượng

Trọng lượng lô hàng (tấn, m^3)	Mức thu *(1.000 đồng/lô)*								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Phân tích giám định					
				Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/Viroid /Plasma
< 1	15	10	14	39	65	52	39	130	200
1 - 5	15	14	22	39	65	52	39	130	200
6 -10	15	18	30	39	65	52	39	130	200
11 - 15	15	22	38	39	65	52	39	130	200
16 - 20	15	26	46	39	65	52	39	130	200
21 -25	15	30	54	39	65	52	39	130	200
26 - 30	15	34	62	39	65	52	39	130	200
31 - 35	15	38	70	39	65	52	39	130	200

36 - 40	15	42	78	39	65	52	39	130	200
41 - 45	15	46	86	39	65	52	39	130	200
46 - 50	15	50	104	39	65	52	39	130	200
51 - 60	15	55	112	39	65	52	39	130	200
61 - 70	15	60	120	39	65	52	39	130	200
71 - 80	15	65	128	39	65	52	39	130	200
81 - 90	15	70	136	39	65	52	39	130	200
91 - 100	15	75	144	39	65	52	39	130	200
101 - 120	15	80	152	39	65	52	39	130	200
121 - 140	15	85	160	39	65	52	39	130	200
141 - 160	15	90	168	39	65	52	39	130	200
161 - 180	15	95	176	39	65	52	39	130	200
181 - 200	15	100	184	39	65	52	39	130	200
201- 230	15	105	192	39	65	52	39	130	200
231 - 260	15	110	200	39	65	52	39	130	200
261 - 290	15	115	208	39	65	52	39	130	200
291 - 320	15	120	216	39	65	52	39	130	200
321 - 350	15	125	224	39	65	52	39	130	200
351 - 400	15	130	232	39	65	52	39	130	200
401 - 450	15	135	240	39	65	52	39	130	200
451 - 500	15	140	248	39	65	52	39	130	200

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật vận chuyển nội địa (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT).

5.10. Yêu cầu, điều kiện: Không

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;

- Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa.

- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

PHỤ LỤC V

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35 /2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Kính gửi: .....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại: ..... Fax/E-mail:

Số Giấy CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật sau:

1. Tên hàng: ..... Tên khoa học:.....

Cơ sở sản xuất:.....

Địa chỉ:.....

2. Số lượng và loại bao bì:.....

3. Khối lượng tịnh: ..... Khối lượng cả bì:.....

4. Phương tiện chuyên chở:.....

5. Nơi đi:.....

6. Nơi đến:.....

7. Mục đích sử dụng:.....

8. Địa điểm sử dụng:.....

9. Thời gian kiểm dịch:.....

10. Địa điểm, thời gian giám sát xử lý (nếu có):.....

.....

Số bản Giấy chứng nhận KDTV cần cấp: ..... bản chính; ..... bản sao.....

Vào sổ số: ..... ngày ...../...../.....

Cán bộ KDTV nhận giấy đăng ký	**Tổ chức, cá nhân đăng ký**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

1. Tên thủ tục hành chính: Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật

1.1.Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đặt địa chỉ giao dịch.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận đồng ý cho tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật vào Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Trường hợp không xác nhận, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được nộp trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đặt địa chỉ giao dịch.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) 02 bản Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT).

b) Bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, sinh học hoặc Giấy chứng nhận tập huấn về bảo vệ thực vật (đối với dịch vụ thực hiện các biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật).

c) Bản sao chụp một trong những giấy tờ xác định địa chỉ giao dịch: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhà ở gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà; Hợp đồng thuê nhà hợp pháp còn hiệu lực tối thiểu là 01 (một) năm; Sổ hộ khẩu (đối với cá nhân).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
- Cơ quan phối hợp: không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

1.8. Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT).

1.10. Yêu cầu, điều kiện: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013.

- Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

Tên Tổ chức/cá nhân đăng ký:.....
Người đại diện (*đối với tổ chức*): .....; Chức vụ: .....
Số CMND .....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi tạm trú: .....
Địa chỉ giao dịch:.....
.....
Số điện thoại di động: ..... ; Số điện thoại cố định: .....
Đề nghị xác nhận đăng ký hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật sau đây: (*)

- Dịch vụ tư vấn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật

- Dịch vụ phòng, chống sinh vật gây hại thực vật

Hồ sơ gửi kèm: .....
.....
.....

Tôi xin cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật./.

Vào sổ số.....ngày...../...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn
Nêu rõ tên Tổ chức/cá nhân
và loại hình dịch vụ đề nghị xác nhận
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại diện Tổ chức/cá nhân đăng ký
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

*(* **Ghi chú:** Gạch bỏ nội dung không đăng ký)*